

Số: 08/2023/QĐST-DS

Lộc Ninh, ngày 28 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 108/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm 11, thôn U, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

Đại diện theo uỷ quyền của ông H:

- Ông Bùi Hữu V, sinh năm 1996

HKTT: Ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre

Tạm trú: Số 95, đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương

- Ông Phạm Tiến Thiên T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương

Bị đơn: Ông Nguyễn Công T, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Ấp 6, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Văn H và ông Nguyễn Công T đồng ý hủy hợp đồng đề ngày 26/4/2022 về việc đăng ký mua thổ cư giữa các bên.

- Ông Nguyễn Công T có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn H số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí DSST không có giá ngạch là 150.000đ và án phí DSST có giá ngạch là 1.250.000đ, tổng cộng là 1.400.000đ ông H và ông T mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ với số tiền 700.000đ. Ông H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh là 1.600.000đ theo biên lai số 0010085 ngày 26/10/2022. Sau khi khấu trừ, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho ông H số tiền 900.000đ (chín trăm ngàn đồng)

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Khánh Duyên